

Bản án số: 54/2020/DSST
Ngày: 27/07/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Thanh Miện

2/ Bà Ngô Thị Hồng Uyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp
Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp
Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
38/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc kiện tranh chấp hợp đồng tín
dụng theo quyết định xét xử sơ thẩm số: 68B/2020/QĐXXST-DS ngày 10/07/2020,
giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân Hng Thương mại cổ phần Đông Á

Trụ sở chính: 130, đường Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Vũ Xuân Quỳnh - Giám đốc phòng giao dịch huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Ngân Hng TMCP Đông Á theo Quyết định ủy quyền số 572/QĐ-
DAB –HĐQT ngày 24/5/2019 của Tổng giám đốc Ngân Hng TMCP Đông Á. (có
mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đào Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Bà Đào Thị H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thị H và chị Đào Thị T có đơn xin xét xử vắng
mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2019 đại diện theo ủy quyền của Ngân Hng
Thương Mại cổ phần Đông Á do bà Vũ Xuân Quỳnh trình bày nh□sau:* Bà Nguyễn
Thị N có vay tiền của Ngân Hng TMCP Đông Á - CN Bắc Giang – PGD Hiệp Hòa

(gọi tắt là DongA Bank) theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/04/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0133113201T14009 ngày 07/08/2014 số tiền là: 20.000.000 đồng, lãi suất: 8,5%/năm, thời hạn vay từ ngày 07/08/2014 đến ngày 07/08/2015; mục đích vay: Chăn nuôi; Phương thức thanh toán nợ vay : nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng. Bà N đã trả cho ngân Hng được số tiền gốc là: 11.296.923 đồng, lãi trong hạn là: 1.373.077 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng. Tổng cộng: 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Sau đó, bà N không trả cho ngân Hng tiền góp Hng tháng nữa, nên ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho DongA Bank số tiền (gồm lãi trong hạn, phạt lãi quá hạn, gốc) tính đến ngày 27/07/2020 là: 14.814.247đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: số tiền gốc: 8.703.077 đồng, tiền lãi trong hạn: 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.784.247 đồng. Đồng thời DongA Bank yêu cầu bà N phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/07/2020 đến ngày bà N trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là 12,75%/năm.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Do có mối quan hệ là anh em trong nh nên khi bà Đào Thị H (chị dâu của bà) có nhu cầu vay tiền có nhờ bà đứng ra vay khoản tiền 20.000.000đ bà đã nhất trí, bà là người đi ký hợp đồng và nhận tiền của ngân Hng và bà đã đưa tiền cho bà Đào Thị H ngay. Bà H có nói sẽ chịu trách nhiệm Hng tháng trả tiền gốc và lãi cho ngân Hng. Vì vậy, từ trước đến nay việc trả tiền gốc và lãi của khoản vay 20.000.000đ đều do bà H trực tiếp đi trả tại DongA Bank bà không nắm được. Nay Dong A Bank khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền nợ gốc là 8.703.077đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 03/12/2019 là 5.380.656 đồng thì bà không đồng ý. Bà đề nghị Tòa án buộc và Đào Thị H phải trả cho DongA Bank số tiền nợ nói trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị H trình bày: Bà là chị dâu của bà N. Bà đã nhận được các giấy triệu tập và giấy thông báo của Tòa án. Bà cũng xác nhận bà N vay tiền về đã đưa cho bà để bà làm kinh tế. Trong quá trình trả nợ bà là người Hng tháng đi trả cho ngân Hng bà N không biết, bà cũng xác nhận số tiền bà đã trả cho ngân Hng và số tiền còn nợ lại như ngân Hng yêu cầu là đúng và bà sẽ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân Hng như trước.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của ng-ời tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr-ớc thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp Hnh đúng pháp luật khi Toà án triệu tập đến làm việc

Áp dụng các Điều 463; 466 BLDS 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng.

Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á, buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á số tiền: 14.814.247đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm mười bốn

ngàn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) (trong đó: số tiền gốc: 8.703.077 đồng, tiền lãi trong hạn: 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.784.247 đồng). Đồng thời bà N phải tiếp tục trả lãi trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân Hng Thương mại cổ phần Đông Á, HĐXX xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để giải quyết là đúng. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị H và chị Đào Thị T nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là có căn cứ.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Việc chị bà Nguyễn Thị N và Ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á đã xác lập một hợp đồng tín dụng với các nội dung thể hiện số tiền vay, lãi suất và thời hạn vay đã được hai bên ký kết là hợp pháp và cùng thừa nhận là có căn cứ để xem xét trách nhiệm trả nợ của bà N với DongA Bank là có căn cứ. Do bà N không thực hiện việc trả nợ theo như các điều khoản đã cam kết với ngân Hng nên DongA Bank đã khởi kiện yêu cầu bà N phải trả cho DongA Bank số tiền là: 14.814.247đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) (trong đó: số tiền gốc: 8.703.077 đồng, tiền lãi trong hạn: 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.784.247 đồng). Đồng thời, yêu cầu bà N phải tiếp tục trả lãi trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Phía bà N có khai số tiền bà vay về bà đã cho bà Đào Thị H mượn, việc này cũng đã được bà H thừa nhận thì đây là thỏa thuận dân sự giữa bà N và bà H và nếu bà H không trả số tiền đã vay cho bà N thì bà N có thể khởi kiện bà H bằng một vụ kiện dân sự khác. Trong vụ án này bà N là người vay và ký vào hợp đồng tín dụng với DongA Bank thì bà N phải có nghĩa vụ trả tiền cho Dong A Bank là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466 BLDS 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á, buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hng thương mại cổ phần Đông Á do ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của ngân Hng số tiền là: 14.814.247đ (Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) (trong đó: số tiền gốc: 8.703.077 đồng, tiền lãi trong hạn: 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.784.247 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án, cho đến khi thi Hình án xong, người phải thi Hình án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị N phải chịu 740.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ngân Hàng thương mại cổ phần Đông Á không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân Hàng thương mại cổ phần Đông Á do chị Vũ Xuân Quỳnh – là đại diện theo ủy quyền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003596 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

